

TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠC THỦY CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÒA BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/2018/QĐST-HNGĐ

Lạc Thủy, ngày 31 tháng 08 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2018/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: chị Đ T T C, sinh năm 1986.

Bị đơn: anh N V Đ, sinh năm 1976.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: K 7, TT C N, Lạc Thủy, Hòa Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn (NNPTNT) Việt Nam – Chi nhánh huyện Lạc Thủy, có người đại diện ông Đ G L – Giám đốc chi nhánh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 08 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 08 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị Đ T T C, sinh năm 1986.

Bị đơn: anh N V Đ, sinh năm 1976.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: chị Đ T T C và anh N V Đ thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: chị C và anh Đ cùng nhất trí có con chung là cháu N T K C, sinh ngày 07/02/2011.

Chị C và anh Đ cùng nhất trí giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu C đến khi cháu trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi khác. Chị C được quyền thăm hỏi con chung theo quy định của pháp luật.

- Anh Đ chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

c. Về tài sản riêng, tài sản chung và công nợ:

- Về tài sản chung và tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị C, Đ và Ngân hàng NNPTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Lạc Thủy đã tự giải quyết về công nợ và đề nghị ghi nhận vào Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Anh Đ và chị C có vay của Ngân hàng NNPTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Lạc Thủy số tiền 60 triệu tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng.

Anh Đ có trách nhiệm trả nợ và đã trả đủ số tiền gốc và lãi phát sinh của khoản vay trên.

d. Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn). Chị C tự nguyện nộp toàn bộ và được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) theo biên lai thu số 0005553 ngày 06/08/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy. Chị C còn được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Thủy;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- UBND TT C N;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Đinh Lan Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

